TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/DSST - HNGĐ.
Ngày: 14 - 8 -2019
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Quý Hai
2. Ông Đinh Xuân Phầu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 46/2019/TLST - HNGĐ ngày 20/5/2019 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐST- DS ngày 31/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thanh N, sinh năm: 1994
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. (có mặt)
Bị đơn: Anh Đinh Thanh T, sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
- Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Quảng Bình.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Xuân L – chức vụ: Giám đốc (có mặt)
- Bà Trương Thị Hoài T
Hiện trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/5/2019 và bản tự khai ngày 12/6/2019 chị Đinh Thị Thanh N trình bày: Tôi (Đinh Thị Thanh N) và anh Đinh Thanh T tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào

ngày 12/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ anh T tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đinh Thanh T đi làm ăn xa không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh đập chị N, đi làm không đưa tiền cho vợ để nuôi con. Năm 2016 chị N ly thân bỏ đi vào Sài Gòn làm ăn,vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, Hiện chị N xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị Đinh Thị Thanh N làm đơn xin ly hôn anh Đinh Thanh T.

Về con chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị Thanh N khai vợ chồng có hai đứa con chung tên là Đinh Hoàng N, sinh ngày: 17/9/2013 và Đinh Bình A, sinh ngày 04/10/2015 hiện cả hai đứa con đang sống cùng anh Đinh Thanh T. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng xin được nuôi con Đinh Bình A và không yêu cầu anh Đinh Thanh T phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị Thanh N khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chị Đinh Thị Thanh N khai: Vợ chồng có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Quảng Bình tổng số tiền gốc là 62.000.000đ phần lãi hàng tháng chị N đã trả. Sau khi vay tiền về chị N có cho chị Trương Thị Hoài T trú tại thôn T, xã H, huyện T mượn lại số tiền 10.000.000đ. Nay chị Đinh Thị Thanh N yêu cầu giải quyết chia đôi số tiền gốc 52.000.000đ và lãi phát sinh mỗi người phải trả một nửa còn số tiền chị N cho chị Thương mượn chị N sẽ có trách nhiệm trả.

Án phí chị Đinh Thị Thanh N đã nộp số tiền 300.000đồng nay xin chịu toàn bộ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2019 tại thôn T, xã H anh Đinh Thanh T khai: Quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn như bản khai của chị Đinh Thị Thanh N. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, tự nhiên chị N bỏ nhà đi vào Miền Nam làm ăn không báo cho anh T và bố mẹ biết, thỉnh thoảng chị N có điện về nhưng từ đầu năm 2019 đến nay không thấy chị N liên lạc nữa chị N sống và làm ăn ở đâu anh T không biết. Hiện chị N làm đơn xin ly hôn thì anh T hoàn toàn đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có hai đứa con chung như bản khai của chị N, hiện hai đứa con đang ở cùng anh Đinh ThanhT tại thôn T, xã H, huyện T. Nguyện vọng sau khi ly hôn anh T xin được nuôi cả hai đứa con và không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Tài sản chung của vợ chồng anh Đinh Thanh T khai: Vợ chồng chưa có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ: Anh Đinh Thanh T khai: Vợ chồng có vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Quảng Bình số tiền 52.000.000đ để mua bò chăn nuôi, hiện nay bò đã chết hết số tiền còn nợ gốc và lãi chưa trả. Nguyện vọng của anh T sau khi ly hôn anh nuôi cả hai đứa con và chị N không phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng nên số tiền vay này chị N phải trả toàn bộ.

Bản tự khai ngày 17/7/2019 ông Thái Xuân L giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Quảng Bình khai: Vợ chồng ông Đinh Thanh T và bà Đinh Thị Thanh N có vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Quảng Bình theo 2 chương trình vay tổng số tiền gốc là 62.000.000đ trong đó chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường vay năm 2016 hiện còn dư nợ gốc là 12.000.000đ, lãi đến ngày 14/8/2019 là 2.801.000đ; chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo năm 2019 dư nợ gốc là 50.000.000đ; lãi đến ngày 14/8/2019 là 1.039.000đ. Đề nghị Tòa án giải quyết số tiền vay này của vợ chồng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bản tự khai ngày 12/7/2019 chị Trương Thị Hoài T khai: Tôi có mượn của chị Đinh Thị Thanh N số tiền 10.000.000đ vào ngày 14/10/2016. Ngày 14/5/2019 tôi đã trả cho chị N số tiền 3.000.000đ, số tiền còn lại 7.000.000đ chị T sẽ trả vào ngày 26/7/2019.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Đinh Thị Thanh N tiến hành triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị N còn anh Đinh Thanh T vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã phối hợp với UBND xã H trực tiếp đến tại nhà ở của anh T thì gặp được anh T và tiến hành lấy lời khai. Anh T khai do đi làm ăn xa mới về nên các loại giấy tờ của Tòa án gia đình có nhận được và báo cho anh biết nhưng vì công việc nên không thể về được. Anh T tiếp tục đi làm ăn do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh Đinh Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Thanh N xin ly hôn anh Đinh Thanh T hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Quá trình triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều có mặt chị Đinh Thị Thanh N còn anh Đinh Thanh T vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Tòa án đã phối hợp với UBND xã H trực tiếp làm việc với anh Đinh Thanh T thì anh T đã khai báo và làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do đi làm ăn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Đinh Thanh T để xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thanh N và anh Đinh Thanh T tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá tình chung sống hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng không giải quyết được nên chị N tự bỏ đi làm ăn vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa anh T cũng nhất trí

ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Đinh Thị Thanh N và anh Đinh Thanh T thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện xin được ly hôn giữa anh Đinh Thanh T và chị Đinh Thị Thanh N. Do anh Đinh Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 50 luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn giữa chị Đinh Thị Thanh N và anh Đinh Thanh T được mà phải áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Đinh Thị Thanh N được ly hôn anh Đinh Thanh T.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị Thanh N và anh Đinh Thanh T hai bên đều thừa nhận vợ chồng có hai đứa con chung là Đinh Hoàng N, sinh ngày: 17/9/2013 và Đinh Bình A, sinh ngày 04/10/2015. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng xin nuôi con Đinh Bình A, anh Đinh Thanh T có nguyện vọng xin được nuôi cả hai đứa con. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của cả hai bên là hoàn toàn chính đáng nhưng để có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên giao cho mỗi người nuôi một đứa là phù hợp vì vậy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Đinh Bình A, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Đinh Thị Thanh N chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Giao con Đinh Hoàng N, sinh ngày 17/9/2013 cho anh Đinh Thanh T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng. Hai bên không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con .

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị Thanh N và Đinh Thanh T xác định vợ chồng chưa có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công nợ chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị Thanh N và Đinh Thanh T thừa nhận vợ chồng có vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình hai khoản vay tổng số tiền theo anh T tiền gốc là 52.000.000đ, chị N 62.000.000đ. Theo hồ sơ vay vốn thì vợ chồng có vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện T hai khoản vay là 62.000.000đ Trong đó khoản vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thời gian vay 26/5/2016, số tiền vay 12.000.000đ, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 14/5/2021; Lãi tính đến ngày xét xử (14/8/2019) là 2.801.000đ. Khoản vay hộ mới thoát nghèo thời gian vay 14/5/2019, số tiền vay 50.000.000đ, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 14/5/2024, lãi đến ngày xét xử (14/8/2019) là 1.039.000đ. Tổng tiền lãi đến ngày xét xử (14/8/2019) là: 3.840.000đ. Số tiền vay này chị Đinh Thị Thanh N thừa nhận chỉ sử dụng vào việc chung của vợ chồng là 52.000.000đ, còn khoản tiền 10.000.000đ chị N đả cho chị Trương Thị Hoài T trú tại thôn T, xã H mượn lại số tiền 10.000.000đ số tiền này chị N sẻ chịu trách nhiệm trả riêng, còn lại khoản tiền gốc 52.000.000đ chị N đề nghị chia đôi mỗi người một nữa, phần lãi chị N xin tự nguyện trả số tiền lãi mà từ tháng 5/2019 đến nay vợ chồng chưa trả là 3.840.000đ. Anh Đinh Thanh T cũng thừa

nhận vợ chồng có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện T hai khoản vay với số tiền là 62.000.000đ anh T chỉ chấp nhận số tiền vay là 52.000.000đ còn 10.000.000đ chị N cho ai mượn anh không biết và không chịu khoản tiền này. Tại biên bản lấy lời khai anh T không nhất trí trả mà giao cho chị N phải trả toàn bộ gốc và lãi vì anh T cho rằng anh đã nuôi cả hai đứa con và không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng. Hội đồng xét xử thấy việc vay vốn của vợ chồng tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện T là đúng thực tế số tiền vay là 62.000.000đ hai bên đã thừa nhận sử dụng chung số tiền là 52.000.000đ còn 10.000.000đ chị N cho mượn riêng nên Hội đồng xét xử thấy chỉ phân chia khoản vay sử dụng chung số tiền là 52.000.000đ phần lãi đến ngày xét xử số tiền 3.840.000đ chị N tự nguyện xin trả Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của chị N nên chấp nhận, còn khoản tiền 10.000.000đ mà chị N cho chị T mượn riêng đã trả 3.000.000đ số tiền còn lại 7.000.000đ hiện chị T đã trả hết chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì vậy cần áp dụng Điều 37 luật hôn nhân và gia đình và Điều 466 Bộ luật dân sự buộc chị Đinh Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện T số tiền gốc là 36.000.000đ lãi phát sinh từ tháng 5/2019 đến ngày xét xử (14/8/2019) là 3.840.000đ và phần lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi tất toán hết khoản vay mà chị N phải trả. Anh Đinh Thanh T phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện T số tiền gốc là 26.000.000đ và lãi phát sinh đến khi tất toán hết khoản vay mà anh T phải trả.

Do hợp đồng vay vốn đang trong thời hạn, mặt khác Ngân hàng chính sách xã hội huyện T yêu cầu chỉ phân chia nợ vay của vợ chồng sau khi ly hôn nên việc trả nợ vay hàng tháng của mỗi bên được thực hiện theo giấy đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn vay mà hai bên đã ký cam kết và phân kỳ hạn trả nợ giữa Ngân hàng chính sách xã hội huyện T với hộ vay chị Đinh Thị Thanh N và anh Đinh Thanh T.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thanh N đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003783 ngày 20/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí phân chia nợ vay theo diện hộ nghèo các bên không phải chịu.

[7] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Đinh Thị Thanh N đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh Đinh Thanh T được Tòa án triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã H và thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh Đinh Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì hiện tại bản thân đang đi làm ăn xa không thể tham gia phiên tòa được nên

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Đinh Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Đinh Thị Thanh N được ly hôn anh Đinh Thanh T. Về con chung của vợ chồng đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Đinh Bình A, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Đinh Thị Thanh N chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Giao con Đinh Hoàng N sinh ngày 17/9/2013 cho anh Đinh Thanh T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Tài sản chung của vợ chồng hai bên không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Công nợ chung của vợ chồng đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đinh Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa số tiền gốc là 36.000.000đ và lãi chưa trả 3.480.000đ mà chị N tự nguyện trả và lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay. Anh Đinh Thanh T phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa số tiền gốc là 26.000.000đ và lãi phát sinh cho đến khi tất toán hết khoản vay theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay giữa NHCSXH huyện T và chủ hộ vay vốn chị Đinh Thị Thanh N và anh Đinh Thanh T.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị Thanh N đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003783 ngày 20/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con và chia khoản nợ vay chung của vợ chồng các bên không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị Thanh N đối với anh Đinh Thanh T. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt của anh Đinh Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Đinh Thị Thanh N được ly hôn anh Đinh Thanh T.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Đinh Bình A, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Đinh Thị Thanh N chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Giao con Đinh Hoàng N sinh ngày 17/9/2013 cho anh Đinh Thanh T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Hai bên không phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng. Chị Đinh Thị Thanh N và Đinh Thanh T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung của nhau, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con thì chị N và anh T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng chưa có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về công nợ chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 37 luật hôn nhân và gia đình và Điều 466 Bộ luật dân sự: Buộc chị Đinh Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa số tiền gốc là 36.000.000đ lãi phát sinh đến ngày xét xử (14/8/2019) là 3.840.000đ và lãi phát sinh cho đến khi tất toán hết khoản vay mà chị N phải trả. Anh Đinh Thanh T phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện T số tiền gốc là 26.000.000đ và lãi phát sinh cho đến khi tất toán hết khoản vay mà anh T phải trả.

Chị Đinh Thị Thanh N và anh Đinh Thanh T có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng vay vốn, phải trả đủ số tiền gốc và lãi phát sinh hàng tháng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí ly hôn: Chị Đinh Thị Thanh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà chị Đinh Thị Thanh N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: số 0003783 ngày 20/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Đinh Thị Thanh N đã nộp đủ khoản án phí.

Án phí phân chia khoản nợ vay theo diện hộ nghèo các bên không phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Đinh Thị Thanh N, vắng mặt anh Đinh Thanh T, chị Trương Thị Hoài T. Tuyên bố chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(14/8/2019) anh Đinh Thanh T và chị Trương Thị Hoài T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thanh Dần

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.